

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-02-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị N; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Ông Phạm Tiến Y; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:** oà, V, Hải Phòng NÔIUIJ

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày: Bà và ông Phạm Tiến Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23-11-1989 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ông bà hòa thuận thời gian đầu và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2014 đến nay vợ chồng ông bà sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt.

Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Tiến Y.

Về con chung: Bà và ông Phạm Tiến Y có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 14-4-1990 và Phạm Thị Q, sinh ngày 03-3-1994, hiện nay đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Tiến Y xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như bà Phạm Thị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Vợ chồng ông bà sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay bà N xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Phạm Thị N có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 14-4-1990 và Phạm Thị Q, sinh ngày 03-3-1994, hiện nay đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị N được ly hôn ông Phạm Tiến Y. Về con chung: Bà N và ông Y có hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 14-4-1990 và Phạm Thị Q, sinh ngày 03-3-1994, hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Phạm Tiến Y cư trú tại thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 23-11-1989, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà hoà thuận thời gian đầu và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay bà Phạm Thị N xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bà đề nghị được ly hôn ông Phạm Tiến Y. Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Tiến Y đồng ý ly hôn với bà N. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng bà N và ông Y có mâu thuẫn, ông bà sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của bà Phạm Thị N xin ly hôn ông Phạm Tiến Y phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y có hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 14-4-1990 và Phạm Thị Q, sinh ngày 03-3-1994 hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị N được ly hôn ông Phạm Tiến Y.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y có hai con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 14-4-1990 và Phạm Thị Q, sinh ngày 03-3-1994 hiện nay đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị N và ông Phạm Tiến Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà N đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009514 ngày 16 tháng 12 năm 2024. Bà Phạm Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**